

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025-2026

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ - Khóa 32 (2024-2026) và Khóa 33 (2025 - 2027)

Thời gian thi: Từ 16/01/2026 đến 19/01/2026

Kính gửi: - Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục

- Các khoa đào tạo Sau Đại học;

- Học viên cao học Khóa 32 (2024-2026) và 33 (2025-2027) + NCS

TT	Ngày thi	Thời gian	Số phòng thi	Địa điểm	Mã học phần	Tên môn thi	Số TC	Hình thức thi	Số HV	Ngành	Khoa cử GVHD/(số GV)	Họ tên giảng viên	Ghi chú
1	Thứ sáu, 16/01/2026	7h30	P1	B5-101	PHI631	Triết học	3	Tự luận	29	Đại số & LTS_K32B + Toán GT_K30(2 hv) +K32B+ Hoá VC_K32B + Sinh DT_K32B	Toán (1) Hoá (1) Sinh (1) Văn (1) Sử (1) Địa (1) GDTH (1) GDMN (1) GDCT (4)	Khoa Giáo dục Chính trị	
2			P2	B5-102	PHI641	Triết học	4	Tự luận	33	LL&PPDH BM Toán_K32B+K33A + LL&PPDH BM Sinh học_K32B		Khoa Giáo dục Chính trị	
3			P3	B5-103	PHI641	Triết học	4	Tự luận	40	VHVN_K32B+K33A + NNVN_K32B + GDMN K32B+K33A		Khoa Giáo dục Chính trị	
4			P4	B5-302	PHI641	Triết học	4	Tự luận	38	GDTH_K33A		Khoa Giáo dục Chính trị	
5			P5	B5-303	PHI641	Triết học	4	Tự luận	35	LSVN_K32B + GDTH_K32B + LL&PPDH BM GDTC_K32B		Khoa Giáo dục Chính trị	
6			P6	B5-304	PHI641	Triết học	4	Tự luận	36	LL&PPDH BM Địa lý_K32B + QLGD_K32B + LL&PPDH BM Tiếng Anh_01K31+K32B+K33A		Khoa Giáo dục Chính trị	
7		13h00	P1	B5-101	ENG651	Tiếng Anh	5	TN+TL+ Vắn đáp	33	Đại số & LTS_K32B+Toán GT_K32B + Hoá VC_K32B + Sinh DT_K32B + LL&PPDH BM Địa lý_K32B	Toán (1) Sinh (1) Văn (1) GDMN (1) TDTT (1) KNN (5)	Khoa Ngoại ngữ	
8			P2	B5-102	ENG651	Tiếng Anh	5	TN + TL + Vắn đáp	33	LL&PPDH BM Toán_K32B+K33A + LL&PPDH BM Sinh học_K32B		Khoa Ngoại ngữ	
9			P3	B5-103	ENG651	Tiếng Anh	5	TN + TL + Vắn đáp	39	VHVN_K32B+K33A + NNVN_K32B + GDMN K32B+K33A		Khoa Ngoại ngữ	
10			P4	B5-302	ENG651	Tiếng Anh	5	TN + TL + Vắn đáp	42	LSVN_K32B+K33A + 01hv_K31+ QLGD_K32B + LL&PPDH BM GDTC_K32B + GDTH_K32B		Khoa Ngoại ngữ	
11			P5	B5-303	ENG651	Tiếng Anh	5	TN + TL + Vắn đáp	38	GDTH_K33A		Khoa Ngoại ngữ	
12			P6	B5-304	CHI651	Tiếng Trung	5	Tự luận	22	LL&PPDH BM Tiếng Anh_K32B+K33A+K31 (01 hv)	GDCT (1) KNN (1)	Khoa Ngoại ngữ	

TT	Ngày thi	Thời gian	Số phòng thi	Địa điểm	Mã học phần	Tên môn thi	Số TC	Hình thức thi	Số HV	Ngành	Khoa cử GVHD/(số GV)	Họ tên giảng viên	Ghi chú
13	Thứ bảy, 17/01/2026	07h30	P1	B5-101	AFE621	Phương trình hàm nâng cao	2	Tự luận	8	Toán giải tích_K32	Toán (2)	PGS.TS Hà Trần Phương	
14					POT631	Lý thuyết đa thức	3	Tự luận	9	Đại số & LTS_K32		TS. Lưu Phương Thảo	
15					AMT631	Vận dụng các quan điểm và lý thuyết dạy học hiện đại trong dạy học toán ở trường phổ thông	3	Tự luận	26	LL&PPDH BM Toán_K32		PGS.TS Trần Việt Cường	
16			P2	B5-102	AMT631	Vận dụng một số quan điểm dạy học hiện đại trong dạy học Toán ở trường phổ thông	3	Tự luận	30	LL&PPDH BM Toán (HƯD)_K33	Toán (1) Lý (1)	PGS.TS Trần Việt Cường	
17					MPH631	Toán cho vật lý	3	Tự luận	13	Lý cơ sở_K33		PGS.TS Phạm Hữu Kiên	
18			P3	B5-103	ACO631	Lý thuyết tổ hợp nâng cao	3	Tự luận	21	Toán học_K33	Hoá (1) Sinh (1)	TS. Trần Đỗ Minh Châu	
19					SIC621	Một số phương pháp nghiên cứu trong hóa vô cơ	2	Tự luận	5	Hoá VC_K32		PGS.TS Nguyễn Thị Tố Loan	
20					SEM631	Các chất có hoạt tính sinh học	3	Tự luận	9	Sinh học_K33		PGS.TS Nguyễn Đức Hùng	
21			P4	B5-201	MOL641	Cơ sở và phương pháp sinh học phân tử	4	Tự luận	11	Sinh DT + LL&PPDH BM Sinh học_K32	Sinh (1) Văn (1)	GS.TS Chu Hoàng Mậu	
22					MTP641	Một số vấn đề cơ bản của ngữ nghĩa học trên cứ liệu tiếng Việt	4	Tự luận	5	NNVN_K32		TS. Nguyễn Thị Hạnh Phương	
23			P5	B5-202	AVL631	Phong cách nghệ thuật một số tác gia văn học Việt Nam hiện đại	3	Tự luận	13	VHVN_K33	GDMN (1) Sử (1)	TS. Ngô Thu Thủy	
24					RVA621	Quan hệ Việt Nam -ASEAN: Lịch sử, hiện tại và xu hướng phát triển	2	Tự luận	5	LSVN_K32		TS. Kim Ngọc Thu Trang	
25					RPH631	Nghiên cứu và trình bày công trình sử học	3	Tự luận	9	LSVN_K33		PGS.TS Đỗ Hồng Thái	
26					CBN621	Xây dựng văn hoá và thương hiệu trường mầm non	2	Tự luận	16	GDMN_K32		PGS.TS Nguyễn Thị Út Sáu	
27			P6	B5-203	ĐC631	Thiết kế bài giảng theo định hướng phát triển năng lực người học	3	Tự luận	6	LL&PPDH BM Địa lý_K32	Địa lý (1) GDCT (1)	TS. Đỗ Văn Hào TS. Lê Thị Nguyệt	
28					33GNG631	Những vấn đề địa lí tự nhiên đại cương	3	Tự luận	11	Địa lí học + LL&PPDH BM Địa lý_K33		TS. Phạm Hương Giang	
29					MES621	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu KHGD	2	Tự luận	7	LL&PPDH BM LLCT_K32		PGS.TS Hà Thị Kim Linh	
30					EMT631	Kinh tế học và phương pháp dạy học kinh tế	3	Tự luận	7	LL&PPDH BM LLCT_K33		PGS.TS. Phạm Thị Nga	
31					ATS621	Tuyển chọn vận động viên thể thao	2	Tự luận	9	LL&PPDH BM GDTC_K32		TS. Đỗ Ngọc Cương	
32			P7	B5-301	VIL631	Vận dụng thi pháp học trong nghiên cứu VHVN	3	BCCĐ	22	VHVN_K32	Văn (1)	TS. Nguyễn Thị Kiều Hương	
33			P8	B5-302	TEM631	Lý luận chung về quản lý giáo dục	3	Tiểu luận	6	QLGD_K32	TLGD (1)	PGS.TS Nguyễn Thị Tinh	
34			P9	B5-303	APE621	Đánh giá giáo dục ở trường tiểu học	2	Tiểu luận	46	GDH (GDTH)_K32	GDTH (1)	TS. Trần Ngọc Bích	

TT	Ngày thi	Thời gian	Số phòng thi	Địa điểm	Mã học phần	Tên môn thi	Số TC	Hình thức thi	Số HV	Ngành	Khoa cử GVHD/(số GV)	Họ tên giảng viên	Ghi chú
35	Thứ bảy, 17/01/2026	07h30	P10	B5-304	MEP631	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	3	Tiểu luận	63	GDH (GDTH)_K33	GDTH (1)	TS. Hoàng Thị Mỹ Hạnh	
36			P11	B5-404	LTP631	Nguyên lý giảng dạy ngoại ngữ (Language Teaching Principles)	3	BT lớn	35	LL&PPDH BM Tiếng Anh_K32	NN (1)	TS. Nguyễn Thị Hồng Minh	
37					EAW631	Viết học thuật tiếng Anh (English Academic Writing)*	3	BT lớn	29	LL&PPDH BM Tiếng Anh_K33		TS. Nguyễn Thị Hồng Minh	
38	Thứ bảy, 17/01/2026	09h05	P1	B5-101	NUA621	Giải tích số	2	Tự luận	8	Toán giải tích_K32	Toán (2)	TS. Trần Đình Hùng	
39					ALT621	Lý thuyết số đại số	2	Tự luận	9	Đại số & LTS_K32		PGS.TS Trần Nguyên An	
40					MMF631	Cơ sở Toán học hiện đại của một số nội dung toán ở trường phổ thông	3	Tự luận	30	LL&PPDH BM Toán (HUĐ)_K33		GS.TS Nguyễn Danh Nam	
41			P2	B5-102	APS631	Xác suất thống kê nâng cao	3	Tự luận	21	Toán học_K33	Hoá (1) Sinh (1)	TS. Nông Quỳnh Vân	
42					ACC631	Hóa học phức chất nâng cao	3	Tự luận	5	Hoá VC_K32		PGS.TS Nguyễn Thị Hiền Lan	
43					BPA621	Sinh học hiện đại, nguyên lý và ứng dụng	2	Tự luận	11	Sinh DT + LL&PPDH BM Sinh học_K32		PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Lan	
44		09h35			RPT631	Công nghệ protein tái tổ hợp và ứng dụng	3	Tự luận	9	Sinh học_K33		PGS.TS Hoàng Phú Hiệp	
45		09h05	P3	B5-103	MEL631	Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	3	Tự luận	13	VHVN_K33	Sử (1) Địa (1)	PGS.TS Cao Thị Hào	
46					VIW621	Việt Nam trong cục diện thế giới ở hai thập niên đầu thế kỷ XXI	2	Tự luận	5	LSVN_K32		TS. Nghiêm Thị Hải Yến	
47					VHE 631	Chủ đề lịch sử Việt Nam trong chương trình giáo dục phổ thông	3	Tự luận	9	LSVN_K33		TS. Mai Văn Nam	
48					TTG621	Kỹ thuật dạy học Địa lí	2	Tự luận	6	LL&PPDH BM Địa lý_K32		PGS.TS Nguyễn Phương Liên	
49					33MAC631	Bản đồ học nâng cao	3	Tự luận	11	Địa lí học + LL&PPDH BM Địa lý_K33		PGS.TS Đỗ Vũ Sơn	
50			P4	B5-201	PCS621	Tham vấn tâm lý học đường	2	Tự luận	7	LL&PPDH BM LLCT_K32	GDCT (1) GDMN (1)	TS. Lê Thị Phương Hoa	
51					CPR631	Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ Đổi mới	3	Tự luận	7	LL&PPDH BM LLCT_K33		TS. Nguyễn Hữu Toàn	
52					CFC621	Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non	2	Tự luận	16	GDMN_K32		PGS.TS Nguyễn Thị Út Sáu	
53			P5	B5-202	TMT632	Dãy số và ứng dụng	3	BCCĐ	26	LL&PPDH BM Toán_K32	Toán (1)	TS. Phan Thị Phương Thảo	
54			P6	B5-203	AQM641	Cơ học lượng tử nâng cao	3	Tiểu luận	13	Lý cơ sở_K33	Lý (1)	PGS.TS Vũ Thị Hồng Hạnh + PGS.TS Chu Việt Hà	
55			P7	B5-301	VIL632	VHVN trong giao lưu với văn học nước ngoài	3	BCCĐ	22	VHVN_K32	Văn (1)	TS. Ôn Thị Mỹ Linh	
56					MRL621	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ	3	Tiểu luận	5	NNVN_K32		TS. Nguyễn Thu Quỳnh	

TT	Ngày thi	Thời gian	Số phòng thi	Địa điểm	Mã học phần	Tên môn thi	Số TC	Hình thức thi	Số HV	Ngành	Khoa cử GVHD/(số GV)	Họ tên giảng viên	Ghi chú
57	Thứ bảy, 17/01/2026	09h05	P8	B5-302	MFT621	Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, giáo dục	2	Tiểu luận	6	QLGD_K32	TLGD (1)	TS. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung	
58			P9	B5-303	MMS631	Mô hình hoá và các biểu tượng trong môn Toán ở tiểu học	3	Tiểu luận	46	GDH (GDTH)_K32	GDTH (1)	PGS.TS Lê Thị Thu Hương	
59					DPC631	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	3	Tiểu luận	63	GDH (GDTH)_K33		TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	
60			P10	B5-304	MTP631	Phương pháp dạy học môn Giáo dục thể chất	3	Tiểu luận	9	LL&PPDH BM GDTC_K32	TDTT (1)	TS. Võ Xuân Thuý	
61			P11	B5-404	ECD631	Phát triển chương trình (English Curriculum Development)	3	BCCĐ	35	LL&PPDH BM Tiếng Anh_K32	NN (2)	TS. Nguyễn Thị Hồng Minh	
62					RMT631	Phương pháp nghiên cứu trong giảng dạy Ngoại ngữ (Research Methods in Language Teaching)*	3	BT lớn	29	LL&PPDH BM Tiếng Anh_K33		TS. Phạm Thị Kiều Oanh	
63	Thứ bảy, 17/01/2026	13h30	P1	B5-101	ADT621	Lý thuyết số nâng cao	2	Tự luận	9	Đại số & LTS_K32	Toán (1) Sinh (1)	TS. Lưu Phương Thảo	
64					AIB621	Hóa sinh vô cơ	2	Tự luận	5	Hoá VC_K32		TS. Phạm Thị Hà Thanh	
65					PGT621	Công nghệ gen thực vật	2	Tự luận	8	Di truyền học_K32 + 02 NCS		PGS.TS Nguyễn Thị Thu Nga	
66					BCC631	Sinh quyển và biến đổi khí hậu	3	Tự luận	9	Sinh học_K33		TS. Từ Quang Trung PGS.TS Hoàng Văn Ngọc	
67			P2	B5-102	AVF 631	Vận dụng LSVN trong giáo dục LS ở nhà trường và cộng đồng.	3	Tự luận	9	LSVN_K33	Sử (1) GDMN (1)	TS. Lê Thị Thu Hương	
68					USG621	Sử dụng số liệu thống kê trong dạy học Địa lí	2	Tự luận	6	LL&PPDH BM Địa lý_K32		TS. Đỗ Văn Hào	
69					PRL631	Nguyên tắc thống nhất giữa phép biện chứng, logic học và Lý luận nhận thức	3	Tự luận	7	LL&PPDH BM LLCT_K33		TS. Đồng Văn Quân	
70					DPM631	Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận hiện đại	3	Tự luận	17	GDMN_K32		TS. Trần Thị Minh Huệ	
71			P3	B5-103	ANM631	Phân bố giá trị cho hàm phân hình P-adic	3	BCCĐ	10	Toán giải tích_K32 + 02 NCS	Toán (1)	PGS.TS Hà Trần Phương	
72			P4	B5-201	TMT633	Hình học phẳng	3	BCCĐ	26	LL&PPDH BM Toán_K32	Toán (1)	PGS.TS Trần Việt Cường	
73			P5	B5-202	MTE631	Phương pháp và kỹ thuật thí nghiệm trong dạy học Vật lý	3	Tiểu luận	6	LL&PPDH BM Vật lý_K33	Lý (1)	TS. Trần Quang Hiệu	
74			P6	B3-201 (P.Máy)	CPR631	Ứng dụng tin học trong nghiên cứu vật lý	3	Thực hành	7	VLCR_K33	Lý (2)	TS. Giáp Thị Thuý Trang	
75			P7	B5-203	VLC632	Vận dụng tri thức ngôn ngữ và văn hóa vào việc dạy học tiếng Việt như một ngoại ngữ	3	BCCĐ	5	NNVN_K32	Văn (1)	TS. Nguyễn Văn Trung	
76					LRT631	Những vấn đề lí luận văn học trong nghiên cứu và giảng dạy môn Ngữ văn ở trường phổ thông	3	Tiểu luận	13	VHVN_K33		TS. Trần Thị Ngọc Anh	
77			P8	B5-301	VIE632	Chế độ ruộng đất Việt Nam thời phong kiến	3	BCCĐ	5	LSVN_K32	Sử (1)	PGS.TS Đàm Thị Uyên	
78			P9	B5-302	MEM621	Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục	2	Tiểu luận	7	QLGD_K32 + 01 NCS	TLGD (1)	PGS.TS Nguyễn Thị Tinh	

TT	Ngày thi	Thời gian	Số phòng thi	Địa điểm	Mã học phần	Tên môn thi	Số TC	Hình thức thi	Số HV	Ngành	Khoa cử GVHD/(số GV)	Họ tên giảng viên	Ghi chú
79	Thứ bảy, 17/01/2026	13h30	P10	B5-303	RMS641	Phương pháp nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao	4	Tiểu luận	9	LL&PPDH BM GDTC_K32	TDTT (1)	TS. Trần Thị Tú	
80					CGI621	Những vấn đề toàn cầu hiện nay	2	Tiểu luận	7	LL&PPDH BM LLCT_K32	GDCT (1)	TS. Nguyễn Thị Khương	
81			P11	B5-304	TSS622	Phát triển kỹ năng dạy học các môn TN-XH ở tiểu học	2	Tiểu luận	46	GDH (GDTH)_K32	GDTH (1)	TS. Nguyễn Thị Thu Hằng	
82					LVP631	Cơ sở ngôn ngữ của môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	Tiểu luận	63	GDH (GDTH)_K33		TS. Nguyễn Tú Quyên	
83			P12	B5-404	ATM634	Phương pháp giảng dạy nâng cao tiếng Anh (Advanced English Teaching Methodology)	3	BCCĐ	35	LL&PPDH BM Tiếng Anh_K32	NN (1)	TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	
84	Thứ bảy, 17/01/2026	15h05	P1	B5-101	GEA621	Hình học đại số	2	Tự luận	9	Đại số & LTS_K32	Toán (1) GDCT (1)	PGS.TS Đoàn Trung Cường	
85					THH631	Phương pháp dạy học tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Tự luận	7	LL&PPDH BM LLCT_K33		TS. Phạm Thị Huyền TS. Hoàng Thu Thủy	
86					SEN621	Giáo dục trẻ mầm non theo định hướng STEAM	2	Tự luận	16	GDMN_K32		TS. Nguyễn Thị Hà	
87			P2	B5-102	ANM632	Hệ động lực tuyến tính	3	BCCĐ	10	Toán giải tích_K32 + 02 NCS	Toán (1)	TS. Nguyễn Văn Thìn	
88			P3	B5-103	DTP631	Chuyển đổi số trong dạy học Vật lý	3	Tiểu luận	6	LL&PPDH BM Vật lý_K33	Lý (1)	TS. Trần Quang Hiệu	
89					SEP631	Vật lý bán dẫn	3	Tiểu luận	7	VLCR_K33		PGS.TS Đỗ Thị Huế PGS.TS Chu Việt Hà	
90			P4	B5-201	ICH631	Cấu tạo phân tử hợp chất vô cơ	3	BCCĐ	5	Hoá VC_K32	Hoá (1)	PGS.TS Nguyễn Thị Hiền Lan	
91			P5	B5-202	TMB633	Dạy học tích hợp và phân hóa trong môn Sinh học	3	BCCĐ	5	LL&PPDH BM Sinh học_K32	Sinh (1)	PGS.TS Nguyễn Phúc Chính	
92			P6	B5-203	VLC634	Vận dụng lí thuyết hội thoại trong dạy học Ngữ văn	3	BCCĐ	5	NNVN_K32	Văn (1)	TS. Nguyễn Diệu Thương	
93			P7	B5-301	VIE633	Giao lưu và tiếp biến văn hóa trong lịch sử Việt Nam	3	BCCĐ	5	LSVN_K32	Sử (1)	TS. Hoàng Xuân Trường	
94					VHI 631	Những vấn đề lịch sử Việt Nam	3	Tiểu luận	9	LSVN_K33		PGS.TS Hà Thị Thu Thủy	
95			P8	B5-302	TTG631	Tiếp cận hiện đại trong dạy học Địa lí	3	Tiểu luận	6	LL&PPDH BM Địa lý_K32	Địa (1)	PGS.TS Đỗ Vũ Sơn	
96			P9	B5-303	EDM631	Lãnh đạo và quản lý sự thay đổi trường học	3	BCCĐ	7	QLGD_K32 + 01 NCS	TLGD (1)	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Huyền	
97					TMP634	Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng VN	3	BCCĐ	7	LL&PPDH BM LLCT_K32	GDCT (1)	TS. Vũ Thị Thủy	
98			P10	B5-304	PES633	Dạy học theo chủ đề liên môn cho học sinh tiểu học	3	BCCĐ	46	GDH (GDTH)_K32	GDTH (1)	TS. Nguyễn Thị Thu Hằng	
99					TDP631	Dạy học phát triển phẩm chất năng lực học sinh tiểu học	3	BCCĐ	63	GDH (GDTH)_K33		PGS.TS Lê Thị Thu Hương	
100			P11	B5-404	ELE635	Xây dựng môi trường dạy và học tiếng Anh (Developing English Learning Environment in School)	3	BCCĐ	35	LL&PPDH BM Tiếng Anh_K32	NN (1)	TS. Nguyễn Thị Hồng Minh	

TT	Ngày thi	Thời gian	Số phòng thi	Địa điểm	Mã học phần	Tên môn thi	Số TC	Hình thức thi	Số HV	Ngành	Khoa cử GVHD/(số GV)	Họ tên giảng viên	Ghi chú
101	Chủ nhật, 18/01/2026	07h30	P1	B5-101	AME621	Ứng dụng của Đại số hiện đại trong giải toán sơ cấp	2	Tự luận	9	Đại số & LTS_K32	Toán (2)	PGS.TS Trần Nguyên An	
102			P2	B5-102	ANM633	Lý thuyết điểm bất động và ứng dụng	3	BCCĐ	9	Toán giải tích_K32 + 01 NCS	Toán (1)	TS. Bùi Thế Hùng	
103			P3	B5-103	TMP631	Đánh giá năng lực trong dạy học Vật lý ở trường phổ thông	3	BCCĐ	6	LL&PPDH BM Vật lý_K33	Lý (1)	PGS.TS Nguyễn Anh Thuận	
104			P4	B5-201	VLC635	Ngôn ngữ học tri nhận và việc vận dụng trong phân tích tác phẩm văn học	3	BCCĐ	5	NNVN_K32	Văn (1)	TS. Nguyễn Thu Quỳnh	
105			P5	B5-202	TTG632	Tổ chức các hoạt động giáo dục trong dạy học Địa lí	3	Tiểu luận	6	LL&PPDH BM Địa lý_K32	Địa (1)	PGS.TS Dương Quỳnh Phương	
106			P6	B5-203	EDM633	Quản lý, phát triển chương trình giáo dục	3	BCCĐ	7	QLGD_K32 + 01 NCS	TLGD (1)	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Huyền	
107			P7	B5-301	TMP635	Giáo dục văn hoá trong thời đại ngày nay	3	BCCĐ	7	LL&PPDH BM LLCT_K32	GDCT (1)	PGS.TS Đỗ Hồng Thái	
108			P8	B5-302	PRE631	Giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại	3	BCCĐ	16	GDMN_K32	GDMN (1)	TS. Trần Thị Minh Huế	
109			P9	B5-303	DLC631	Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh tiểu học	3	BCCĐ	63	GDH (GDTH)_K33	GDTH (1)	TS. Đặng Thị Lệ Tâm	
110	Chủ nhật, 18/01/2026	09h05	P1	B5-101	ANM634	Phương trình đạo hàm riêng	3	BCCĐ	10	Toán giải tích_K32 + 02 NCS	Toán (1)	TS. Nguyễn Thị Ngân	
111			P2	B5-102	ANT631	Một số lớp vành đặc biệt	3	BCCĐ	9	Đại số & LTS_K32	Toán (1)	PGS.TS Trần Nguyên An	
112			P3	B5-103	TMP632	Viết bài báo khoa học giáo dục và công bố	3	BCCĐ	6	LL&PPDH BM Vật lý_K33	Lý (1)	PGS.TS Nguyễn Quang Linh	
113			P4	B5-201	TTG633	Một số vấn đề dạy học trên thế giới và Việt Nam	3	Tiểu luận	6	LL&PPDH BM Địa lý_K32	Địa (1)	PGS.TS Nguyễn Phương Liên	
114			P5	B5-202	EDM634	Quản lý chất lượng Giáo dục	3	BCCĐ	6	QLGD_K32	TLGD (1)	PGS.TS Nguyễn Thị Tinh	
115			P6	B5-203	PRE632	Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	3	BCCĐ	16	GDMN_K32	GDMN (1)	TS. Vũ Thị Thủy	
116			P7	B5-301	DTP631	Phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học trong dạy học tiếng Việt	3	BCCĐ	63	GDH (GDTH)_K33	GDTH (1)	TS. Trần Thị Kim Hoa	
117	Chủ nhật, 18/01/2026	13h30	P1	B5-101	ANM635	Lý thuyết Nevanlinna	3	BCCĐ	10	Toán giải tích_K32 + 02 NCS	Toán (1)	TS. Nguyễn Văn Thìn	
118			P2	B5-102	ANT633	Đại số máy tính và ứng dụng	3	BCCĐ	9	Đại số & LTS_K32	Toán (1)	PGS.TS Trần Nguyên An	
119			P3	B5-103	TTG634	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Địa lí	3	Tiểu luận	6	LL&PPDH BM Địa lý_K32	Địa (1)	PGS.TS Nguyễn Phương Liên	
120			P4	B5-201	PRE633	Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng DT thiếu số	3	BCCĐ	16	GDMN_K32	GDMN (1)	TS. Cao Thị Thu Hoài	
121	Chủ nhật, 18/01/2026	15h05	P1	B5-101	ANT634	Đại số đồng điều	3	BCCĐ	9	Đại số & LTS_K32	Toán (1)	GS.TS Lê Thị Thanh Nhân	
122			P2	B5-102	TTG635	Giáo dục địa phương trong nhà trường phổ thông	3	Tiểu luận	6	LL&PPDH BM Địa lý_K32	Địa (1)	PGS.TS Nguyễn Phương Liên	
123			P3	B5-103	ADP634	Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non	3	BCCĐ	16	GDMN_K32	GDMN (1)	TS. Cao Thị Thu Hoài	

TT	Ngày thi	Thời gian	Số phòng thi	Địa điểm	Mã học phần	Tên môn thi	Số TC	Hình thức thi	Số HV	Ngành	Khoa cử GVHD/(số GV)	Họ tên giảng viên	Ghi chú
124	Thứ hai, 19/01/2026	07h30	P1	B5-101	ANT635	Đại số tổ hợp	3	BCCĐ	9	Đại số & LTS_K32	Toán (1)	TS. Trần Đỗ Minh Châu	
125			P2	B5-102	MAE635	Đo lường và đánh giá trong giáo dục mầm non	3	BCCĐ	16	GDMN_K32	GDMN (1)	TS. Trần Thị Minh Huệ	

Ghi chú:

- Nộp đề thi và đáp án cho Phòng Đảm bảo CLGD;
- Nhận danh sách và túi bài thi tại phòng A2-202 trước kỳ thi; 

Nơi nhận:

- Như trên (th/h);
- Phòng Đào tạo (th/h);
- Website Trường;

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Mai Xuân Trường